

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản)

Danh sách kèm theo Quyết định số 266 /QĐ-ĐHTDM ngày 18 /02 /2020 của Hiệu trưởng
Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
1	20010002	Trần Quế Anh	Nữ	06/08/1999	Vĩnh Long	8.0	9.5	Đạt
2	20010004	Vũ Văn Anh	Nữ	22/03/2000	Bình Dương	5.5	6.5	Đạt
3	20010005	Huỳnh Trần Tuấn Anh	Nam	20/02/2001	Bình Dương	9.0	9.5	Đạt
4	20010006	Trần Lê Phương Anh	Nữ	26/06/2000	Đồng Nai	5.5	6.0	Đạt
5	20010007	Nguyễn Hồng Anh	Nữ	11/07/2001	Bình Dương	7.0	8.0	Đạt
6	20010008	Phạm Công Tuấn Anh	Nam	13/06/1998	Hà Nam	7.5	7.0	Đạt
7	20010010	Hoàng Thị Quỳnh Anh	Nữ	10/12/1999	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
8	20010011	Nguyễn Thị Minh Anh	Nữ	30/10/1999	Thanh Hóa	7.5	6.0	Đạt
9	20010012	Đàm Nhật Ánh	Nam	21/10/1996	Đồng Nai	6.0	6.0	Đạt
10	20010013	Trịnh Ngọc Bích	Nữ	16/12/1997	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
11	20010015	Nguyễn Thị Thanh Bình	Nữ	26/02/2000	Bình Dương	6.5	9.5	Đạt
12	20010017	Nguyễn Thành Công	Nam	04/01/1998	Bình Dương	8.0	6.0	Đạt
13	20010019	Trịnh Thị Trúc Đào	Nữ	29/04/2000	Bình Dương	8.0	7.0	Đạt
14	20010020	Trần Anh Đào	Nữ	12/06/2001	Bình Dương	5.5	5.5	Đạt
15	20010022	Nguyễn Tấn Đạt	Nam	21/11/2001	Bình Dương	7.0	5.0	Đạt
16	20010026	Phạm Thị Diệp	Nữ	16/10/2000	Thanh Hóa	5.0	6.5	Đạt
17	20010028	Trịnh Thị Thu Đông	Nữ	17/01/2001	Bình Định	7.0	6.0	Đạt
18	20010029	Trương Thị Ngọc Dung	Nữ	30/09/1999	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
19	20010030	Vũ Ngọc Xuân Dung	Nữ	02/07/2000	Lâm Đồng	6.0	5.5	Đạt
20	20010031	Lê Thị Dung	Nữ	05/06/1995	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
21	20010033	Nguyễn Thị Dương	Nữ	10/08/1999	Quảng Nam	5.5	6.5	Đạt
22	20010034	Đỗ Thị Thùy Dương	Nữ	14/08/2001	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
23	20010036	Trần Lê Anh Duy	Nam	09/10/2001	TP. Hồ Chí Minh	7.0	6.0	Đạt
24	20010037	Võ Tường Duy	Nam	18/7/1997	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
25	20010039	Thạch Ngọc Khánh Giao	Nữ	15/01/2000	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
26	20010040	Võ Thị Ngọc Giàu	Nữ	16/10/1997	Bình Dương	7.0	8.0	Đạt
27	20010041	Lê Thị Thu Hà	Nữ	25/04/2001	Bình Dương	8.0	10	Đạt
28	20010046	Nguyễn Thanh Hằng	Nữ	11/09/1999	Bình Phước	6.0	5.0	Đạt
29	20010047	Nguyễn Thúy Hằng	Nữ	30/10/2000	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
30	20010048	Tạ Thị Bích Hằng	Nữ	16/12/1999	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
31	20010049	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	03/06/1999	Lâm Đồng	8.0	6.0	Đạt
32	20010052	Nguyễn Nhựt Hào	Nam	12/11/2001	Bình Dương	8.0	9.0	Đạt
33	20010053	Lý Anh Hào	Nam	30/11/2001	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
34	20010054	Trần Đình Hệ	Nam	23/12/1999	Bình Dương	5.5	5.5	Đạt
35	20010055	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	09/06/2000	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
36	20010056	Ngô Thị Thúy Hiền	Nữ	28/11/1999	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
37	20010057	Huỳnh Thị Thu Hiền	Nữ	26/02/2000	Bình Định	6.5	5.0	Đạt
38	20010058	Dương Thị Thu Hiền	Nữ	17/10/1999	Bắc Giang	8.0	5.5	Đạt

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
39	20010060	Nguyễn Thị Hiếu	Nữ	29/12/1999	Bình Dương	6.5	7.5	Đạt
40	20010061	Trần Trung Hiếu	Nam	15/04/1997	Bình Dương	8.0	7.5	Đạt
41	20010062	Trần Xuân Hiếu	Nam	13/02/2001	Lâm Đồng	7.0	5.5	Đạt
42	20010063	Nguyễn Thị Kim Hoa	Nữ	24/01/1999	TP. Hồ Chí Minh	7.0	6.5	Đạt
43	20010064	Lê Thị Hồng Hoa	Nữ	05/07/1998	Bình Dương	5.0	5.5	Đạt
44	20010065	Nguyễn Thị Kim Hoa	Nữ	26/05/1998	Bình Dương	5.0	6.0	Đạt
45	20010072	Trần Minh Huấn	Nam	05/09/1999	Bình Dương	6.5	8.5	Đạt
46	20010073	Trần Thị Huệ	Nữ	05/08/1999	Ninh Bình	7.0	5.0	Đạt
47	20010074	Trần Thị Ngọc Huệ	Nữ	12/12/1998	Đắk Lắk	5.5	5.0	Đạt
48	20010076	Lê Quang Hưng	Nam	05/12/1998	Thừa Thiên Huế	7.5	5.0	Đạt
49	20010077	Ngô Minh Hưng	Nam	09/10/1999	Bình Dương	7.0	8.0	Đạt
50	20010078	Trần Thị Mai Hương	Nữ	11/05/2001	Ninh Bình	6.5	5.5	Đạt
51	20010079	Nguyễn Hồng Quỳnh Hương	Nữ	08/10/2001	Bình Dương	6.5	7.0	Đạt
52	20010080	Lê Thị Lan Hương	Nữ	10/01/1999	Đắk Lắk	8.0	7.5	Đạt
53	20010081	Nguyễn Trần Nhựt Huy	Nam	07/07/1999	TP. Hồ Chí Minh	6.0	6.5	Đạt
54	20010082	Nguyễn Quang Huy	Nam	28/10/1999	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
55	20010083	Nguyễn Minh Huy	Nam	13/07/1999	TP. Hồ Chí Minh	7.0	8.5	Đạt
56	20010088	Tô Thị Kim Khánh	Nữ	12/05/2001	TP. Hồ Chí Minh	7.0	7.0	Đạt
57	20010089	Nguyễn Hoàng Khôi	Nam	21/02/1999	Bình Dương	7.5	5.5	Đạt
58	20010091	Đặng Hoài Khương	Nam	18/08/1999	Đồng Tháp	7.0	5.0	Đạt
59	20010094	Nguyễn Đình Kỳ	Nam	07/07/1979	Hà Tĩnh	5.0	6.5	Đạt
60	20010095	Bành Gia Lạc	Nam	29/08/1998	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
61	20010096	Nguyễn Thanh Lam	Nữ	30/09/1999	TP. Hồ Chí Minh	6.5	5.5	Đạt
62	20010097	Phạm Hồng Lam	Nữ	19/05/1999	Lâm Đồng	6.0	6.0	Đạt
63	20010098	Lê Thị Mai Lâm	Nữ	20/11/1999	Bình Thuận	5.5	5.0	Đạt
64	20010100	Phạm Thị Kim Liên	Nữ	24/02/1999	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
65	20010101	Trương Hoàng Mỹ Liên	Nữ	03/01/1998	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
66	20010103	Trần Thị Phương Linh	Nữ	10/6/1999	TP. Hồ Chí Minh	7.5	6.0	Đạt
67	20010104	Nguyễn Trần Tuệ Linh	Nữ	29/11/2000	TP. Hồ Chí Minh	6.0	6.0	Đạt
68	20010106	Phan Thị Thùy Linh	Nữ	12/10/2000	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
69	20010108	Huỳnh Thị Mỹ Linh	Nữ	20/09/1996	Bình Thuận	7.5	5.0	Đạt
70	20010109	Lê Thị Mỹ Linh	Nữ	09/12/1999	Đắk Nông	7.5	6.0	Đạt
71	20010110	Lại Diệu Linh	Nữ	19/12/2001	Ninh Thuận	7.0	6.0	Đạt
72	20010111	Võ Thị Thanh Loan	Nữ	09/02/2000	TP. Hồ Chí Minh	6.0	6.0	Đạt
73	20010112	Phan Thị Kim Loan	Nữ	21/11/1999	Bình Dương	5.5	6.0	Đạt
74	20010113	Huỳnh Tấn Lộc	Nam	20/12/1996	Bình Dương	8.0	8.0	Đạt
75	20010114	Phú Duy Hoàng Long	Nam	04/05/2000	TP. Hồ Chí Minh	7.0	8.0	Đạt
76	20010115	Trần Hoàng Long	Nam	22/03/2000	Bình Dương	8.0	5.5	Đạt
77	20010118	Lưu Hoàng Công Luận	Nam	21/11/2000	Bình Dương	7.5	8.0	Đạt
78	20010119	Lê Thiện Lượng	Nam	19/05/1998	Thanh Hóa	5.0	5.0	Đạt
79	20010120	Lê Thị Mai	Nữ	08/11/1997	Thanh Hóa	6.0	5.5	Đạt
80	20010121	Đoàn Thị Mai	Nữ	28/06/2000	Nghệ An	6.5	6.0	Đạt
81	20010122	Y Khuyên Mlô	Nam	20/10/1996	Đắk Lắk	6.5	5.0	Đạt
82	20010123	Đinh Thị Trà My	Nữ	10/2/1998	Bình Dương	7.5	5.0	Đạt
83	20010124	Nguyễn Hồ Hoài Nam	Nam	15/02/2001	Bình Dương	9.0	9.0	Đạt
84	20010125	Nguyễn Bá Nam	Nam	09/08/2001	Thanh Hoá	5.5	7.5	Đạt

STT	SBD	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
85	20010126	Cù Thị Nga	Nữ	21/11/2001	Bắc Giang	5.5	6.0	Đạt
86	20010128	Lê Thị Ngọc Ngân	Nữ	25/10/2001	Bình Dương	7.0	9.5	Đạt
87	20010129	Trương Thị Diệu Ngân	Nữ	13/10/1999	Bình Dương	7.5	9.0	Đạt
88	20010130	Trần Thị Ngọc	Nữ	13/12/2001	Hà Tĩnh	6.5	6.5	Đạt
89	20010131	Đỗ Thị Kim Ngọc	Nữ	03/09/2001	Bình Dương	8.0	8.5	Đạt
90	20010132	Ngô Thị Bích Ngọc	Nữ	23/08/2000	Bình Dương	8.0	5.5	Đạt
91	20010135	Huỳnh Trần Khải Nguyên	Nam	02/10/2003	TP Hồ Chí Minh	6.5	7.0	Đạt
92	20010138	Nguyễn Hữu Nhân	Nam	16/02/1998	TP. Hồ Chí Minh	7.5	5.0	Đạt
93	20010139	Nguyễn Hồ Trúc Nhi	Nữ	19/06/1999	Bình Dương	7.5	5.0	Đạt
94	20010141	Trần Yến Nhi	Nữ	08/01/2001	Bình Dương	5.0	5.0	Đạt
95	20010144	Văn Nguyễn Tuyết Nhi	Nữ	17/08/2001	TP. Hồ Chí Minh	8.0	5.0	Đạt
96	20010145	Lê Thị Tuyết Nhi	Nữ	16/02/2000	Bình Dương	5.5	5.5	Đạt
97	20010146	Cao Văn Mỹ Như	Nữ	05/09/1999	Bình Định	5.5	5.5	Đạt
98	20010148	Trần Huỳnh Như	Nữ	26/07/2000	Bình Dương	5.5	6.0	Đạt
99	20010149	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	25/11/1998	Bình Dương	7.0	8.5	Đạt
100	20010151	Ngô Thị Bảo Nhung	Nữ	28/4/1999	Ninh Thuận	6.0	7.0	Đạt
101	20010152	Cao Thị Mỹ Nhung	Nữ	08/07/1999	Lâm Đồng	5.0	6.5	Đạt
102	20010153	Trần Phi Nhung	Nữ	11/10/2001	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
103	20010154	Phạm Hồng Nhung	Nữ	28/01/2000	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
104	20010157	Nguyễn Thị Ny	Nữ	26/10/1997	Cà Mau	6.0	6.5	Đạt
105	20010158	Đặng Thị Kim Oanh	Nữ	29/12/1999	Hà Tĩnh	7.0	7.5	Đạt
106	20010160	Tô Hồng Phúc	Nam	05/02/1997	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
107	20010161	Nguyễn Thị Kiều Phụng	Nữ	23/02/2000	Tiền Giang	6.5	6.0	Đạt
108	20010162	Nguyễn Ngọc Bảo Phương	Nữ	14/12/2001	Bình Dương	7.0	6.0	Đạt
109	20010164	Lâm Thanh Phương	Nam	29/4/1995	TP. Hồ Chí Minh	5.5	6.5	Đạt
110	20010165	Nguyễn Thị Phương	Nữ	19/12/1999	Bình Dương	6.5	6.0	Đạt
111	20010166	Lê Thị Bích Phượng	Nữ	10/05/1998	Bình Thuận	7.5	8.5	Đạt
112	20010167	Nguyễn Thị Bích Phượng	Nữ	07/04/2000	Bình Định	6.0	5.5	Đạt
113	20010168	Nguyễn Văn Quý	Nam	9/9/1996	Bình Dương	6.5	8.5	Đạt
114	20010172	Nguyễn Minh Sơn	Nam	23/05/1999	Bình Dương	5.5	5.5	Đạt
115	20010173	Vũ Thị Tân	Nữ	28/02/1998	Bình Phước	6.5	8.0	Đạt
116	20010174	Bùi Thị Thắm	Nữ	25/03/1999	Hà Tĩnh	7.0	5.0	Đạt
117	20010177	Nguyễn Thị Lan Thanh	Nữ	20/11/1999	Bình Dương	6.0	9.5	Đạt
118	20010178	Nguyễn Thị Xuân Thanh	Nữ	29/10/1998	Bình Dương	7.0	7.0	Đạt
119	20010180	Võ Thanh Thảo	Nữ	02/07/1999	Bình Dương	8.0	8.5	Đạt
120	20010181	Đặng Thị Ngọc Thảo	Nữ	27/05/1998	Bình Dương	7.5	5.0	Đạt
121	20010183	Nguyễn Thị Hải Thiện	Nữ	19/06/2000	Hà Tĩnh	5.0	8.0	Đạt
122	20010185	Nguyễn Phạm Hữu Thịnh	Nam	13/04/2000	Bình Dương	7.0	6.5	Đạt
123	20010187	Phạm Văn Thơm	Nam	26/12/2000	Bình Dương	6.0	8.0	Đạt
124	20010188	Hoàng Thị Thu	Nữ	19/04/1999	Bắc Giang	7.5	6.0	Đạt
125	20010189	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	22/07/1998	Thanh Hoá	7.0	5.0	Đạt
126	20010190	Trần Thị Thương	Nữ	24/08/1999	Tây Ninh	6.5	5.5	Đạt
127	20010191	Đặng Thị Thanh Thúy	Nữ	23/03/2000	Đồng Nai	6.5	5.0	Đạt
128	20010193	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	Nữ	25/09/2000	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
129	20010194	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	08/08/1997	Bình Dương	7.5	8.0	Đạt
130	20010195	Huỳnh Thị Thu Thủy	Nữ	12/11/2000	Bình Định	6.5	6.0	Đạt

STT	SBD	Họ tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm TN	Điểm TH	Kết quả
131	20010196	Trần Thu	Thủy	Nữ	09/03/2001	TP. Hồ Chí Minh	5.5	5.0	Đạt
132	20010197	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	Nữ	09/08/1997	Kon Tum	7.5	5.0	Đạt
133	20010198	Trần Thị Thủy	Tiên	Nữ	18/11/2001	Bình Dương	6.5	7.5	Đạt
134	20010200	Võ Tấn	Tính	Nam	12/03/2000	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
135	20010201	Chiếm Thị	Trâm	Nữ	14/04/1999	Đồng Nai	7.0	7.5	Đạt
136	20010202	Nguyễn Hoàng Phương	Trâm	Nữ	16/02/2000	Bình Dương	6.0	5.5	Đạt
137	20010204	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	14/08/1998	Tây Ninh	8.0	6.0	Đạt
138	20010205	Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	06/01/2000	Bình Dương	7.5	5.0	Đạt
139	20010206	Trần Mỹ Hương	Trâm	Nữ	01/08/2001	Đắk Lắk	7.5	7.0	Đạt
140	20010209	Văn Thị Thu	Trang	Nữ	20/10/2000	Bình Định	9.0	6.0	Đạt
141	20010210	Hồ Thị Thùy	Trang	Nữ	28/06/2001	Bình Dương	8.0	6.0	Đạt
142	20010211	Đặng Ngọc Thùy	Trang	Nữ	10/05/2000	Bình Dương	5.5	5.0	Đạt
143	20010212	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	10/07/2000	Bình Dương	5.0	5.0	Đạt
144	20010215	Phạm Thị Phương	Trinh	Nữ	01/12/2001	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
145	20010216	Trần Thị Ngọc	Trinh	Nữ	21/12/2000	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
146	20010217	Võ Thị Thanh	Trúc	Nữ	08/09/1999	Bình Dương	7.5	6.5	Đạt
147	20010218	Nguyễn Trung	Trực	Nam	28/05/1999	Bình Dương	8.0	6.0	Đạt
148	20010219	Lý Lâm	Trường	Nam	07/03/1999	Bình Dương	8.0	5.5	Đạt
149	20010220	Phạm Thị Cẩm	Tú	Nữ	13/03/2001	Nghệ An	8.5	8.0	Đạt
150	20010222	Lê Thị Hồng	Tươi	Nữ	18/11/1999	Bình Dương	8.0	9.0	Đạt
151	20010223	Nguyễn Văn	Tường	Nam	10/12/1998	Thừa Thiên Huế	7.5	6.0	Đạt
152	20010224	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	Nữ	08/08/1999	Đồng Nai	6.5	5.0	Đạt
153	20010229	Nguyễn Đức	Việt	Nam	07/12/1998	Nam Định	6.0	7.0	Đạt
154	20010230	Lương Hiếu	Vinh	Nam	16/05/2001	Bình Dương	8.0	7.0	Đạt
155	20010231	Kim Văn	Võ	Nam	20/08/1998	An Giang	7.0	7.0	Đạt
156	20010233	Phan Thị Kim	Xa	Nữ	07/02/1999	Long An	6.5	5.0	Đạt
157	20010235	Nguyễn Thị Ngọc	Xuyến	Nữ	06/01/2001	Bình Dương	6.0	6.0	Đạt
158	20010236	Nguyễn Thị Hồng	Yến	Nữ	24/10/1999	Bình Dương	6.0	5.0	Đạt
159	20010238	Thái Thị Kim	Yến	Nữ	24/12/2001	Bình Dương	8.0	7.0	Đạt
160	20010239	Nguyễn Ngọc Bảo	Yến	Nữ	18/11/2000	Bình Dương	6.0	7.0	Đạt
161	20010240	Huỳnh Thị Kiều	Diễm	Nữ	23/02/1998	Quảng Ngãi	6.0	5.5	Đạt
162	20010241	Phan Thị Thu	Huyền	Nữ	18/06/1998	Đồng Nai	6.5	6.0	Đạt
163	20010242	Đỗ Lê Tuấn	Kiệt	Nam	06/10/1988	Bình Dương	6.5	5.5	Đạt
164	20010243	Lê Thanh	Tâm	Nam	24/07/1997	Bình Dương	7.0	10	Đạt
165	20010245	Trần Vũ Nguyên Công	Thái	Nam	07/02/1996	Tây Ninh	6.0	5.5	Đạt

Danh sách này có 165 thí sinh.

Handwritten signature